

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **15/2022/HS-ST**

Ngày: 10/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trương Đình Hội.

- ***Các hội thẩm nhân dân:*** Ông Phan Sỹ Phác.

Ông Trương Văn Cường.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:*** Bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/HSST, ngày 30 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Phúc C, sinh năm 1982 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm K, xã M, huyện N, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 01, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; con ông: Hoàng Tiến B (đã chết); con bà: Bàn Thị M, sinh năm 1942; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 12/01/2022, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Đắc Nông – có mặt.

- ***Bị hại:*** Bà Phạm Thị Thu T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố 01, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắc Nông - vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện M, tỉnh Đắc Nông – vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắc Nông – vắng mặt.

- ***Người làm chứng:*** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố 01, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắc Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với chị Phạm Thị Thu T (sinh năm 1982, trú tại TDP 1, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông), khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03/12/2020, Hoàng Phúc C mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 48D1 - 334.90 để đi hái cà phê thì được chị T đồng ý và giao các giấy tờ xe cho Hoàng Phúc C. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 04/12/2020, Hoàng Phúc C nảy sinh ý định đi cầm cố xe mô tô biển số 48D1 - 334.90 để lấy tiền tiêu xài nên gọi điện thoại báo cho chị Phạm Thị Thu T biết là xe đã bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Đắk Mil bắt giữ và yêu cầu chị T đưa giấy chứng minh nhân dân của T để C đi nộp phạt và làm thủ tục lấy xe ra thì chị T đồng ý.

Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Hoàng Phúc C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 48D1 - 334.90 chở đối tượng tên Th (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến tiệm cầm đồ QN của anh Đặng Ngọc T (sinh năm 1982, trú tại thôn P, xã L, huyện M) cầm cố được 10.000.000 đồng, rồi gọi điện thoại nhờ Đỗ Văn Đ (sinh năm 1988, trú tại thôn P, xã L, huyện M) gọi xe Taxi đến đón C và Th về phòng trọ của C tại TDP 1, thị trấn Đ, huyện M nhận. Hoàng Phúc C đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Đến ngày 06/12/2020, do không thấy Hoàng Phúc C trả xe mô tô, chị Phạm Thị Thu T đến phòng trọ của Hoàng Phúc C để lấy xe thì Hoàng Phúc C tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị T bằng cách đưa ra thông tin gian dối là chưa lấy được xe và yêu cầu chị Phạm Thị Thu T đưa 2.000.000 đồng để đi nộp phạt để lấy xe về, chị T đồng ý và đưa 2.000.000 đồng cho Hoàng Phúc C, sau khi nhận tiền từ chị T, Hoàng Phúc C đã bỏ trốn về quê sinh sống và tiêu xài cá nhân hết 2.000.000 đồng. Không thấy Hoàng Phúc C trả xe, chị T đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Đắk Nông đồng thời đến tiệm cầm đồ QN chuộc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 48D1 - 334.90. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Hoàng Phúc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS, ngày 14/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện M, tỉnh Đắk Nông kết luận xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 48D1-334.90 có giá trị là 21.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 13/CTr – VKS ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Hoàng Phúc C về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil thực hành quyền công tố, luận tội, tranh luận tại phiên tòa đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét

xử tuyên bố bị cáo Hoàng Phúc C về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

**/ Về hình phạt:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Phúc C mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Phúc C mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của 02 tội bị cáo phải chấp hành từ 15 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12/01/2022.

**/ Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 10.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo Hoàng Phúc C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 03/12/2020, lợi dụng mối quan hệ tình cảm và sự tin tưởng của bà Phạm Thị Thu T, bị cáo Hoàng Phúc C đã mượn xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 48D1-334.90 của bà Phạm Thị Thu T để đi hái cà phê. Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 04/12/2020, do không có tiền tiêu xài, Hoàng Phúc C đã điều khiển xe mô tô đã mượn của bà Thảo đến tiệm cầm đồ của ông Đặng Ngọc T tại thôn P, xã L, huyện M cầm cố được số tiền 10.000.000 đồng khi không được sự đồng ý của bà Phạm Thị Thu T. Ngoài ra, ngày 06/12/2020, Hoàng Phúc C tiếp tục có ý định chiếm đoạt tài sản của bà Phạm Thị Thu T nên đã đưa ra thông tin gian dối là xe mô tô biển số 48D1 - 334.90 đang bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện M

tạm giữ, yêu cầu đưa 2.000.000 đồng để nộp phạt thì được bà Thảo đồng ý, sau khi lấy tiền từ bà Thảo, Hoàng Phúc C đã bỏ trốn và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS, ngày 14/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện M, tỉnh Đắk Nông kết luận xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 48D1-334.90 có giá trị là 21.000.000 đồng.

Như vậy, với hành vi mà bị cáo Hoàng Phúc C đã thực hiện, giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại, Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Phúc C phạm các tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”

Điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại Điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến 3 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

.....”

[3]. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Phúc C là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an ở địa phương, gây tổn thất về vật chất cho bị hại. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tiền tiêu xài phục vụ cho lợi ích cá nhân của bản thân bị cáo đã lợi dụng lòng tin của bị hại, đưa ra thông tin gian dối để bị hại giao tài sản sau đó bỏ trốn. Do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc là tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng và bị hại đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b (đối với tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản), s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét để giải quyết.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Không.

[8]. Đối với hành vi của Đặng Ngọc T đã cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 48D1-334.90 nhưng không biết do Hoàng Phúc C phạm tội mà có nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Việc cầm cố xe không chính chủ của Đặng Ngọc T đã chuyển cho Công an huyện M xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với Đỗ Văn Đ không biết việc Hoàng Phúc C cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 48D1-334.90 khi chưa được sự đồng ý của chị T, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng tên Th (chưa xác minh được nhân thân lai lịch) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9]. Về án phí: Bị cáo Hoàng Phúc C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Phúc C phạm các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Phúc C 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

1.2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Phúc C 01 (*một*) năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

1.3. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai tội bị cáo Hoàng Phúc C phải chấp hành là 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12/01/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại là bà Phạm Thị Thu T không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Phúc C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện M;
- Cơ quan THAHS-CA huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trương Đình Hội

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Đình Hội

